

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2017 ĐẾN NGÀY 18 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ
TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG
VIỆT NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 18 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017	14 - 32

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 831/QĐ-THVN ngày 18 tháng 06 năm 2007 của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104686418, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 06 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 06 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 01 ngày 27 tháng 10 năm 2010, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 02 ngày 28 tháng 02 năm 2011, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 03 ngày 07 tháng 07 năm 2011, bổ sung thêm vốn pháp định và thông tin về chi nhánh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 04 ngày 31 tháng 08 năm 2011, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 05 ngày 27 tháng 11 năm 2012, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh và thông tin về chi nhánh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 06 ngày 02 tháng 12 năm 2013, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 07 ngày 19 tháng 12 năm 2017, chuyển đổi Cổ phần hóa từ “Công ty TNHH Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam” sang “Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam”.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 08 ngày 09 tháng 01 năm 2018, thay đổi về thông tin địa chỉ mail Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (043) 795 8181
- Fax : (043) 795 8080

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ truyền hình – Viễn thông Việt Nam tại thành phố HCM	Số 2 Nguyễn Khắc Viện, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Trung tâm Tư vấn & Dịch vụ Công nghệ Truyền hình Viễn thông – Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam	43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:

- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở những mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); (không bao gồm đấu giá, môi giới bất động sản, chứng khoán và hôn nhân có yếu tố nước ngoài);

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Bán lẻ máy tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp;
- Lập trình máy vi tính; Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, chi tiết: Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên;
- Hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Điều tra, khảo sát nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin; Tư vấn, phân tích lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật; Thiết kế, duy trì trang thông tin điện tử; Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; Cập nhật tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; phân phối sản phẩm công nghệ thông tin; Hoạt động của tác giả sách khoa học và công nghệ; Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và công nghệ thông tin; (trừ hoạt động của nhà báo độc lập, tư vấn chứng khoán, thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng);
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- Sửa chữa máy móc thiết bị;
- Hoạt động viễn thông vệ tinh;
- Hoạt động viễn thông khác, chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ chính viễn thông; Thiết lập mạng viễn thông; Hoạt động kinh doanh viễn thông bao gồm kinh doanh dịch vụ viễn thông và kinh doanh hàng hóa viễn thông;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các hoạt động tương tự tại mặt bằng xây dựng)

Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Ban Điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Nam Trung	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 04 năm 2015
Ông Võ Hồng Kỳ	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2014
Bà Lê Thị Xuân	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2017
Bà Lê Thị Thu Trang	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Nam Trung - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07 tháng 04 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 18 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Trần Nam Trung
Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.
Số: 2.0414/18/TC-AC



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,
Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty TNHH Dịch vụ Truyền hình - Viễn thông Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2018, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 18 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam tại ngày 18 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH - VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 18 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		48.670.565.021	31.984.322.921
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	25.942.166.841	5.027.490.873
1. Tiền	111		25.942.166.841	4.027.490.873
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.639.906.839	15.048.604.724
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	12.195.172.242	9.473.461.018
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	194.118.133	1.904.903.235
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	250.616.464	3.670.240.471
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		7.283.136.972	7.910.487.526
1. Hàng tồn kho	141	V.6	7.283.136.972	7.910.487.526
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.805.354.369	3.997.739.798
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	2.570.514.911	3.786.790.694
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		227.793.984	174.792.447
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	7.045.474	36.156.657
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH - VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.688.892.811	27.387.540.513
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		193.177.000	417.583.183
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	193.177.000	417.583.183
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.092.893.685	4.594.890.368
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	4.092.893.685	4.557.477.618
<i>Nguyên giá</i>	222		8.889.012.363	8.848.812.363
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.796.118.678)	(4.291.334.745)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	37.412.750
<i>Nguyên giá</i>	228		1.236.162.660	1.236.162.660
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.236.162.660)	(1.198.749.910)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		22.260.000.000	22.260.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	22.260.000.000	22.260.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		142.822.126	115.066.962
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	142.822.126	115.066.962
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		75.359.457.832	59.371.863.434

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH - VIỆN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		43.758.013.633	28.091.258.772
I. Nợ ngắn hạn	310		43.758.013.633	27.365.227.522
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	8.673.529.515	3.125.104.522
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	1.011.101.000	631.321.751
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	83.483.950	67.683.067
4. Phải trả người lao động	314		1.013.302.573	211.018.559
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	95.046.742	50.775.783
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	2.645.405.963	6.115.952.714
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	29.222.896.626	4.432.289.105
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	1.013.247.264	12.239.814.827
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	-	491.267.194
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	726.031.250
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	-	726.031.250
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH - VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		31.601.444.199	31.280.604.662
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	30.902.450.184	30.414.429.535
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		488.020.649	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		414.429.535	414.429.535
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		698.994.015	866.175.127
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	V.19	698.994.015	866.175.127
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		75.359.457.832	59.371.863.434

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Lê Thị Thu Trang

Lê Thị Thu Trang



Trần Nam Trung

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH - VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	28.882.313.001	104.624.986.928
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	146.469.403
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		28.882.313.001	104.478.517.525
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	23.076.767.189	94.637.215.389
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.805.545.812	9.841.302.136
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	126.227.550	200.153.065
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	338.193.854	1.275.039.195
Trong đó: chi phí lãi vay	23		338.193.854	1.273.220.245
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	2.989.602.170	4.410.550.316
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	3.231.401.813	3.827.139.882
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(627.424.475)	528.725.808
11. Thu nhập khác	31	VI.8	860.751.057	1.023.714
12. Chi phí khác	32	VI.9	17.006.624	180.194.948
13. Lợi nhuận khác	40		843.744.433	(179.171.234)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		216.319.958	349.554.574
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	43.610.173	98.457.167
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		172.709.785	251.097.407
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Lê Thị Thu Trang



Lê Thị Thu Trang



Giám đốc

Trần Nam Trung

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH - VIỆT THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	216.319.958	349.554.574
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	755.185.048	1.089.426.348
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(275.716)	(822.657)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(116.496.118)	(151.712.601)
- Chi phí lãi vay	06	338.193.854	1.273.220.245
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.192.927.026	2.559.665.909
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.609.213.714	39.093.671.855
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	627.350.554	12.381.422.292
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	27.496.134.009	(41.842.339.612)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.296.370.757	(52.268.516)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(348.969.637)	(1.286.181.344)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(48.457.167)	(118.448.196)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.034	(173.235.024)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(33.867.343)	(58.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	32.790.702.947	10.503.487.364
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(40.200.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	116.496.118	146.190.780
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	76.296.118	146.190.780

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH - VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh			
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	1.392.802.264	26.063.052.480	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(13.345.401.077)	(42.235.999.990)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(11.952.598.813)</i>	<i>(16.172.947.510)</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	20.914.400.252	(5.523.269.366)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.027.490.873	10.549.937.582
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	275.716	822.657	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	25.942.166.841	5.027.490.873

Người lập biểu

Lê Thị Thu Trang

Kế toán trưởng

Lê Thị Thu Trang

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2018



Trần Nam Trung

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Nhà nước.

Công ty chuyển đổi từ Công ty TNHH Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 19 tháng 12 năm 2017.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim); Hoạt động truyền hình di động; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông;

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ truyền hình – Viễn thông Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh	Số 2 Nguyễn Khắc Viện, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Trung tâm Tư vấn & Dịch vụ Công nghệ truyền hình viễn thông – Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Truyền hình – Viễn thông Việt Nam	43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 15 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 23 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính này là năm tài chính cuối cùng của Công ty bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2017 kết thúc ngày 18 tháng 12 năm 2017.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5-6
Tài sản cố định khác	3-6

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 08 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định tại Điều 38 - Phân phối thu nhập, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác..

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	724.490.337	186.446.910
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	25.217.676.504	3.841.043.965
Các khoản tương đương tiền		1.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng		1.000.000.000
Cộng	<u>25.942.166.841</u>	<u>5.027.490.873</u>

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Là khoản đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Mua sắm tại nhà VTV – Hyundai tương ứng với 5% vốn điều lệ của Công ty TNHH Mua sắm tại nhà VTV – Hyundai. Số vốn cam kết góp là 105.000.000.000 đồng. Số vốn đã góp là 22.260.000.000 đồng. Số vốn còn phải góp là 82.740.000.000 đồng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	48.836.480	182.897.440
Công ty TNHH Mua sắm tại nhà VTV-hyundai	48.836.480	34.397.440
Trung tâm Kỹ thuật Truyền dẫn phát sóng		148.500.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	12.146.335.762	9.290.563.578
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đông Kinh	2.275.195.098	2.275.195.098
Công ty TNHH Truyền hình Kỹ thuật số Miền Nam	2.149.012.000	252.945.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Phần mềm Quang Trung	2.627.040.144	4.577.040.144
Công ty TNHH Viễn thông Vĩnh Chi	2.250.000.000	
Công ty Cổ phần SIC	922.450.000	
Các khách hàng khác	1.922.638.520	2.185.383.336
Cộng	<u>12.195.172.242</u>	<u>9.473.461.018</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	194.118.133	1.904.903.235
Exir Broadcasting AB		969.395.560
Công ty TNHH Công nghệ Truyền thông truyền hình Quang Minh		324.995.000
CTE Digital Broadcast s.r.l		177.055.875
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Thái Đức		311.393.500
Hitachi Metals Singapore Pte Ltd	77.816.440	
W3-O Pte Ltd	91.360.000	
Snell Asia Pacific Limited	20.155.080	
Các nhà cung cấp khác	4.786.613	122.063.300
Cộng	<u>194.118.133</u>	<u>1.904.903.235</u>

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	250.616.464		3.670.240.471	
Phải thu tiền lương chi thừa cho viên chức quản lý			717.826.450	
Ký cược, ký quỹ	8.000.000		2.674.869.403	
Phải thu Công ty TNHH Như Nguyễn về tiền đặt cọc trường quay	227.392.000		227.392.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	15.224.464		50.152.618	
Cộng	250.616.464		3.670.240.471	

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa	7.283.136.972		7.708.449.582	
Hàng gửi đi bán			202.037.944	
Cộng	7.283.136.972		7.910.487.526	

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê nhà thầu phải nộp	12.516.667	12.516.667
Phí dịch vụ kỹ thuật	1.786.513	1.582.500.000
Chi phí thuê văn phòng	2.556.211.731	2.191.774.027
Cộng	2.570.514.911	3.786.790.694

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	131.841.557	34.598.071
Phí dịch vụ internet	6.028.387	
Chi phí trả trước dài hạn khác	4.952.182	80.468.891
Cộng	142.822.126	115.066.962

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.124.475.999	100.290.000	624.046.364	8.848.812.363
Mua trong năm	40.200.000			40.200.000
Số cuối năm	8.164.675.999	100.290.000	624.046.364	8.889.012.363
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.460.157.872			1.460.157.872
Chờ thanh lý				
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.739.009.592	66.103.340	486.221.813	4.291.334.745
Khấu hao trong năm	426.328.403	17.037.545	61.417.985	504.783.933
Số cuối năm	4.165.337.995	83.140.885	547.639.798	4.796.118.678
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	4.385.466.407	34.186.660	137.824.551	4.557.477.618
Số cuối năm	3.999.338.004	17.149.115	76.406.566	4.092.893.685
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng				
Đang chờ thanh lý				

9. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy tính

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.236.162.660	1.198.749.910	37.412.750
Tặng trong năm		37.412.750	(37.412.750)
Số cuối năm	1.236.162.660	1.236.162.660	-

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	8.673.529.515	3.125.104.522
Công ty Cổ phần sản xuất phim Hoan Khuê	3.555.861.480	34.397.440
Công ty TNHH Công nghệ Việt Cường	1.104.301.614	1.104.301.614
Công ty TNHH MTV Truyền thông số Minh Đức	1.022.850.000	
Công ty TNHH Đầu Tư Phú An Phước	325.081.800	325.081.800
Công ty Cổ phần Phần mềm và Truyền thông SIXCOM Việt Nam	192.571.200	376.001.657
Công ty TNHH Công nghệ Truyền thông Truyền hình Quang Minh	747.395.000	422.400.000
CHYRONHEGO INC	609.948.336	
Các nhà cung cấp khác	1.115.520.085	862.922.011
Cộng	8.673.529.515	3.125.104.522

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	1.011.101.000	631.321.751
Công ty Cổ phần Công nghệ Vihitech		150.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư - Xây dựng HJC		362.805.000
Công ty TNHH Viễn thông Vĩnh Chi	640.000.000	
Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Nam	371.101.000	
Công ty Cổ phần SIC		99.450.000
Các khách hàng khác	-	19.066.751
Cộng	<u>1.011.101.000</u>	<u>631.321.751</u>

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		29.111.183	111.861.343	(66.411.178)	16.338.982	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			467.277.485	(467.277.485)		
Thuế xuất, nhập khẩu			12.270.709	(12.270.709)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	40.654.598		43.610.173	(48.457.167)	35.807.604	
Thuế thu nhập cá nhân	27.028.469		54.318.390	(50.009.495)	31.337.364	
Các loại thuế khác		7.045.474	4.000.000	(4.000.000)		7.045.474
Cộng	<u>67.683.067</u>	<u>36.156.657</u>	<u>693.338.100</u>	<u>(648.426.034)</u>	<u>83.483.950</u>	<u>7.045.474</u>

Thuế giá trị gia tăng**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Bán hàng hóa 10%
- Bán phần mềm và dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật Không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	216.319.958	349.554.574
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.730.908	178.378.344
- Các khoản điều chỉnh giảm	2.006.624	179.201.001
	<u>(275.716)</u>	<u>(822.657)</u>
Thu nhập chịu thuế	218.050.866	527.932.918
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	218.050.866	527.932.918
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<u>43.610.173</u>	<u>105.586.584</u>
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>43.610.173</u>	<u>98.457.167</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	95.046.742	50.775.783
Chi phí quảng cáo	85.909.091	
Chi phí lãi vay phải trả		10.775.783
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	9.137.651	40.000.000
Cộng	<u>95.046.742</u>	<u>50.775.783</u>

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	2.632.500.000	6.024.285.714
Công ty TNHH Mua sắm tại nhà VTV Hyundai - Phí sử dụng độc quyền bí quyết kỹ thuật sản xuất chương trình "Mua sắm tại nhà"		3.710.000.000
Công ty TNHH Mua sắm tại nhà VTV Hyundai - Cho thuê phim trường	2.632.500.000	2.314.285.714
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	12.905.963	91.667.000
Dịch vụ cho thuê văn phòng	12.905.963	
Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật		91.667.000
Cộng	<u>2.645.405.963</u>	<u>6.115.952.714</u>

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	4.273.949.922	4.273.949.922
Đài Truyền hình Việt nam	4.273.949.922	4.273.949.922
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	24.948.946.704	158.339.183
Phải trả về cổ phần hóa	24.083.060.000	
Kinh phí công đoàn		9.302.115
Phải trả quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	132.900.257	132.900.257
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	82.440.000	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	650.546.447	16.136.811
Cộng	<u>29.222.896.626</u>	<u>4.432.289.105</u>

16. Vay và nợ thuê tài chính**16a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>		
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức</i>	1.013.247.264	12.239.814.827
Vay ngắn hạn ngân hàng		
Ngân hàng TMCP Quân đội- Chi nhánh Trần Duy Hưng ⁽ⁱ⁾		1.616.768.825
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	1.013.247.264	5.653.031.002
Ngân hàng Woori – Chi nhánh Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾		4.232.250.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)		737.765.000
Cộng	<u>1.013.247.264</u>	<u>12.239.814.827</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Khoản vay ngắn hạn ngân hàng TM Cổ phần Quân Đội chi nhánh Trần Duy Hưng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 113.14.005.98888.TD ngày 03 tháng 04 năm 2014 với hạn mức là: 35.000.000.000 VND; mục đích vay là bổ sung vốn lưu động. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của bên vay có trị giá: 9.429.000.000 VND; chi tiết theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 219.12.005.98888.DB.SD01 ký ngày 16 tháng 10 năm 2012; Hợp đồng tiền gửi số 372.12.005.98888.TG trị giá 1.000.000.000 VND; Hợp đồng tiền gửi số 468.13.005.98888.TG trị giá 1.500.000.000 VND; Tài sản hình thành từ vốn vay và quyền đòi nợ/khoản phải thu hình thành từ phương án bên cho vay tài trợ có đầu vào - đầu ra cụ thể. Lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ.

(ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 2 theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2015/5486684/HĐTD ngày 04 tháng 11 năm 2015 với hạn mức là 24.000.000.000 VND; mục đích vay để bổ sung vốn lưu động. Lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ.

Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/2017/5486684/HĐTD ngày 15/08/2017 với số tiền vay 1.013.247.264 VND thời hạn vay 05 tháng lãi suất 8,9%/năm nhằm mục đích mua EURO để thanh toán Purchase Oder số 02/2017/VTVB – EXIRB.

(iii) Khoản vay ngắn hạn ngân hàng Woori- Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng vay số WCLL1160110060 ngày 13 tháng 01 năm 2016, số tiền vay 4.232.250.000 VND; Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động; kỳ hạn vay: 1 năm; lãi suất 6,5%/năm; tiền lãi thanh toán hàng tháng vào ngày làm việc cuối cùng của mỗi tháng; Hợp đồng vay này được bảo đảm bởi Công ty TNHH Mua sắm tại nhà VTV-Huyndai.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm/kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	11.502.049.827	1.392.802.264	(11.881.604.827)	1.013.247.264
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội- CN Trần Duy Hưng</i>	1.616.768.825		(1.616.768.825)	
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	5.653.031.002	1.392.802.264	(6.032.586.002)	1.013.247.264
<i>Ngân hàng Woori – CN Hồ Chí Minh</i>	4.232.250.000		(4.232.250.000)	
Vay dài hạn đến hạn trả	737.765.000		(737.765.000)	
Cộng	12.239.814.827	1.392.802.264	(12.619.369.827)	1.013.247.264

16b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Là khoản vay ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Trần Duy Hưng theo hợp đồng vay số 13.14.005.98888.TD ngày 17 tháng 01 năm 2014. Mục đích vay để đầu tư vào hệ thống thiết bị Headen Hbb TV và mục đích khác nếu được bên cho vay chấp thuận bằng văn bản trước thời điểm giải ngân các khoản vay liên quan. Thời gian đáo hạn khoản vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân. Hạn mức cho vay tối đa 5.000.000.000 VND. Lãi suất quy định trong từng khế ước nhận nợ tại thời điểm vay. Tài sản bảo đảm là toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị phục vụ dự án đầu tư kỹ thuật số theo tiêu chuẩn DVB - TV theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 13.14.005.98888.DB.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	371,79	371,79
Euro (EUR)	94,5	94,5

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	12.642.145.063	70.593.873.589
Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.240.167.938	34.031.113.339
Cộng	<u>28.882.313.001</u>	<u>104.624.986.928</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trung tâm kỹ thuật truyền dẫn phát sóng		
Bán đầu thu và bộ khuếch đại		3.510.000
Phải thu cước đường truyền cáp quang	112.500.000	225.000.000
Ban thư ký biên tập - Đài truyền hình Việt Nam		
Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm		275.003.000
Trung tâm truyền hình Việt Nam tại Thành Phố Đà Nẵng		
Phải thu cước đường truyền cáp quang		315.000.000
Doanh thu bán hàng	54.460.000	

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản hàng bán bị trả lại

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	10.028.328.492	72.199.989.900
Giá vốn của dịch vụ đã bán	13.048.438.697	22.437.225.489
Cộng	<u>23.076.767.189</u>	<u>94.637.215.389</u>

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	125.951.834	177.086.240
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh		22.244.168
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	<u>275.716</u>	<u>822.657</u>
Cộng	<u>126.227.550</u>	<u>200.153.065</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	338.193.854	1.273.220.245
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh		1.818.950
Cộng	<u>338.193.854</u>	<u>1.275.039.195</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.485.875.249	1.492.440.019
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	13.684.505	30.726.449
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.701.231	6.281.448
Chi phí tiếp khách	840.623.062	1.030.839.618
Chi phí bằng tiền khác	<u>647.718.123</u>	<u>1.850.262.782</u>
Cộng	<u>2.989.602.170</u>	<u>4.410.550.316</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.746.901.885	1.359.033.720
Chi phí đồ dùng văn phòng	83.243.802	109.192.299
Chi phí khấu hao tài sản cố định	33.215.165	47.625.192
Thuế, phí và lệ phí	20.668.201	17.905.467
Chi phí vận chuyển	280.000.006	582.310.707
Chi phí thuê văn phòng	577.450.854	618.136.506
Các chi phí khác	<u>489.921.900</u>	<u>1.092.935.991</u>
Cộng	<u>3.231.401.813</u>	<u>3.827.139.882</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn thuế nhập khẩu	856.920.958	
Các khoản thu nhập khác	<u>3.830.099</u>	<u>1.023.714</u>
Cộng	<u>860.751.057</u>	<u>1.023.714</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tài trợ tập huấn	15.000.000	
Thuế bị phạt, bị truy thu	797.940	179.201.001
Các khoản khác	<u>1.208.684</u>	<u>993.947</u>
Cộng	<u>17.006.624</u>	<u>180.194.948</u>

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	102.225.726	32.012.828
Chi phí nhân công	3.607.299.456	3.598.562.979
Chi phí khấu hao tài sản cố định	709.377.795	916.191.324
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.328.753.672	8.237.547.008
Chi phí khác	8.581.051.795	7.105.868.810
Cộng	18.328.708.444	19.890.182.949

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, phụ cấp	662.400.000	185.380.000
Cộng	662.400.000	185.380.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Truyền hình cáp SaigonTourist	Cùng chủ sở hữu
Công ty TNHH Mua sắm tại nhà VTV-hyundai	Công ty liên kết
Trung tâm Kỹ thuật Truyền dẫn phát sóng	Cùng chủ sở hữu
Trung tâm truyền hình Việt Nam tại TP Đà Nẵng	Cùng chủ sở hữu
Trung tâm Truyền hình Thời tiết và Cảnh báo thiên tai	Cùng chủ sở hữu
Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại TP HCM	Cùng chủ sở hữu
Tổng công ty Truyền hình Cáp Việt Nam	Cùng chủ sở hữu

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.14 và V.15.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018



Lê Thị Thu Trang
Người lập biểu



Lê Thị Thu Trang
Kế toán trưởng



Trần Nam Trung
Giám đốc

